

**TUẦN 1****TOÁN****Bài 3: ÔN TẬP PHÂN SỐ (TIẾT 6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- So sánh được các phân số (cùng mẫu số hoặc có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại)
- Xác định được phân số bé nhất, phân số lớn nhất (Trong nhóm có không quá bốn phân số)
- Sắp xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (Trong nhóm có không quá bốn phân số)
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phân số.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Học sinh tham gia trò chơi “đố bạn”
- + Câu 1: Rút gọn phân số:  $\frac{7}{21} = \dots\dots\dots$
- + Câu 2: Chọn phân số tối giản:  
A.  $\frac{4}{6}$     B.  $\frac{1}{3}$     C.  $\frac{5}{10}$
- + Câu 3: Quy đồng mẫu số:  $\frac{6}{7}$  và  $\frac{4}{9}$

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 12,13/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

**Bài 1.**

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
- Cả lớp làm việc chung.
- Đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2.**

- GV giới thiệu yêu cầu bài.
- HS làm việc theo nhóm đôi.
- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3.**

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS làm việc chung cả lớp. Nêu cách viết các phân số theo thứ tự và làm bài tập theo yêu cầu.
- HS làm việc cá nhân làm bài vào vở.
- GV thu bài, chấm và nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 4.**

- 1 HS đọc yêu cầu.
- GV mời HS trả lời.
- GV cho HS nhận xét.

**3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')****Bài 5: Đố vui**

- GV cho HS đọc bài suy nghĩ và hướng dẫn giúp HS nhận ra: Số phải tìm là tử số của phân số có mẫu số là 8 mà phân số đó vừa lớn hơn  $\frac{3}{8}$  vừa bé hơn  $\frac{4}{7}$  ta có phân số

$\frac{3}{8} < \frac{4}{8} < \frac{4}{7}$  vậy số phải tìm là 4

**\*HS năng khiếu:**

- GV yêu cầu HS làm cá nhân, giải thích cách làm.
- GV đánh giá kết quả, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò bài về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

**TOÁN**

**Bài 3: PHÂN SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được phân số thập phân (Phân số có mẫu số là 10, 100, 1000...)
- Nhận biết được thứ tự của các phân số thập phân trên tia số, xác định được phân số thập phân còn thiếu trên tia số.

Vận dụng được tính chất cơ bản của phân số để chuyển một số phân số thành phân số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Quy đồng mẫu số các phân số sau:  $\frac{2}{3}$  và  $\frac{4}{15}$

+ Câu 2: Phân số nào trong các phân số dưới đây không bằng phân số  $\frac{18}{36}$  ?

- A.  $\frac{9}{18}$       B.  $\frac{6}{12}$       C.  $\frac{3}{4}$       D.  $\frac{1}{2}$

+ Câu 3: Rút gọn các phân số sau

$$\frac{8}{12} = \dots\dots\dots$$

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

## 2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức mới ( 8 – 10’)

- GV chiếu hình vẽ cho HS quan sát và đọc lời thoại của Nam để nhận ra các phân số chỉ phần đã tô màu của hình và 1 HS nhận xét về mẫu số của các phân số đã cho để dẫn ra câu nói của Mai: các phân số này có mẫu số là 10,100,1000....

- GV giới thiệu các phân số:  $\frac{3}{10}, \frac{8}{10}, \frac{57}{10}$

Là những phân số thập phân.

Các phân số  $\frac{15}{10}, \frac{126}{100}, \frac{351}{1000}, \frac{1537}{1000}$  cũng là những phân số thập phân

GV cho Hs nhận xét mẫu số của các phân số đó để dẫn ra câu nói của Rô bôt

- Gọi HS nhắc lại:
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)

## 3. Hoạt động luyện tập thực hành (10 – 15’)

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 14, 15/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

### Bài 1.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV yêu cầu cả lớp làm việc chung.
- Đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

### Bài 2.

- GV giới thiệu yêu cầu bài.

- HS làm việc theo nhóm đôi.
- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3.**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân làm bài vào vở.
- GV thu bài, chấm và nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

**Viết các phân số sau thành phân số thập phân:**

$$\frac{66}{60}, \frac{27}{300}, \frac{3}{4}, \frac{31}{125}$$

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.
- Đại diện HS trả lời.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- Cho HS rút ra KL: Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số của các phân số đã cho với một số thích hợp để được phân số có mẫu số là 10; 100; 1 000, ...
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò bài về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

---

**TOÁN****Bài 3: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (TIẾT 8)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được các phép tính với phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc liên quan đến phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến phân số.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với phân số.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề toán học trong thực tế.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
- + Câu 1: Viết phân số sau thành phân số thập phân  $\frac{3}{25}$
- + Câu 2: Viết phân số sau thành phân số thập phân  $\frac{55}{500}$
- + Câu 3: Chọn phân số thập phân

A.  $\frac{5}{6}$       B.  $\frac{8}{100}$       C.  $\frac{4}{25}$

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

### 2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25’)

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 16, 17/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

#### Bài 1.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV mời lớp làm việc nhóm 4: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.
- GV lưu ý: Mỗi số tự nhiên đều viết thành phân số có mẫu số là 1.
- GV mời đại diện các nhóm trả lời.

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung củng cố: Thực hiện rèn kỹ năng thực hiện phép tính với phân số.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2.**

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV tổ chức chơi trò chơi ai nhanh ai đúng. Mời 2 nhóm tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân: GV hô bắt đầu thì nhóm xung phong trả lời, giải thích vì sao. Nếu đúng sẽ được tuyên dương, nếu sai sẽ nhường câu trả lời cho bạn khác.
- GV theo dõi, đánh giá quá trình chơi và tuyên dương những em nhanh, đúng (có thể thưởng nếu gv có điều kiện tổ chức).

Củng cố: rèn kỹ năng tính giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.

**Bài 3.**

- 1 HS đọc yêu cầu bài 3.
- HS suy nghĩ trả lời miệng nhanh, gọn.
- Củng cố cách vận dụng phép trừ vào giải toán thực tế.

**3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')****Bài 4:**

- HS tìm hiểu đề bài.
- GV gợi ý: Phân số chỉ tổng số sách trong thư viện là 1. Để tìm được phân số chỉ số truyện thiếu nhi và tạp chí trong thư viện, trước hết ta cần biết gì? (Phân số chỉ tổng số sách giáo khoa và sách tham khảo)
- HS cho nhóm đôi thảo luận, trình bày vào vở sau đó GV thu bất kỳ, chấm
- GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương. Củng cố: Cách giải và trình bày giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học.

**Củng cố:**

- Theo em PS giúp chúng ta biểu diễn phép tính chia nào?

- NX tiết học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

### TOÁN

#### Bài 3: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (TIẾT 9)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được các phép tính với phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc liên quan đến phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân phân số.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với phân số.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề toán học trong thực tế.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.

**Cách chơi:** GV đưa ra 5 phép tính cộng trừ PS khác mẫu và gọi 5 HS làm bạn nào làm nhanh sẽ là người chiến thắng trò chơi.

VD:  $\frac{2}{5} + \frac{3}{7}, \dots$

- Nhận xét, tuyên dương.
- Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?
- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.



**2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 17, 18/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

**Bài 1.**

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV mời lớp làm việc nhóm 4: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.
- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung củng cố: Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.
- Muốn thực hiện phép chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2.**

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
- 1 HS đọc yêu cầu bài 2, cả lớp lắng nghe, quan sát.

***\*GV kết luận: Rèn kĩ năng tính cạnh hình vuông và diện tích hình vuông.***

**Bài 3.**

- 1 HS đọc yêu cầu bài 3.
- HS nhóm hoạt động.

***\*GV kết luận:***

- ***Nếu biểu thức chỉ có phép tính nhân, chia thì ta thực hiện từ trái sang phải.***
- ***Nếu biểu thức chứa dấu ngoặc thì ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước.***

**Bài 4.**

- HS đọc đề bài.
- Hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài.
- HS làm bài vào vở; chia sẻ với bạn trong nhóm.
- Đại diện HS chia sẻ trước lớp.

**3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

Tính bằng cách thuận tiện

$$\frac{10}{11} \times \frac{9}{16} \times \frac{11}{10} \times \frac{8}{9}$$

- Thi trả lời đúng, nhanh.
- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Củng cố:**

- Theo em PS giúp em hiểu được điều gì?
- Em hãy biểu diễn thời gian học tập, vui chơi, ăn uống,... của em trong 1 ngày bằng các PS.
- GV nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

**TOÁN****Bài 3: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (TIẾT 10)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc liên quan đến cộng, trừ, nhân, chia phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến tính chất của phép nhân phân số.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên và phân số.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề toán học trong thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.

**Cách chơi:** GV đưa ra 5 phép tính nhân, chia PS khác mẫu và gọi 5 HS làm bạn nào làm nhanh sẽ là người chiến thắng trò chơi.

VD:  $\frac{2}{5} \times \frac{3}{7}, \dots$

- Nhận xét, tuyên dương.
- Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?
- GV nhận xét.
- .- GV dẫn dắt vào bài mới.

#### 2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25’)

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 18, 19/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

##### Bài 1.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV mời lớp làm việc nhóm 4: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.
- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương.

##### Bài 2.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
- Thực hiện

**\*GV kết luận:**

- *Nếu biểu thức có phép tính cộng, trừ và phép tính nhân, chia thì ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.*
- *Nếu biểu thức chứa dấu ngoặc thì ta thực hiện trong ngoặc trước.*

##### Bài 3.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 3.
- HS nhóm, cá nhân hoạt động.

Tóm tắt

Lớp 5A: 96 quyển

Lớp 5B:  $\frac{7}{8}$  số sách của lớp 5A

Cả hai lớp: ? quyển sách

GV cho HS trình bày, HS nhận xét.

### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

HS tham gia trò chơi đoán nhanh.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

#### Củng cố:

- Theo em PS giúp em hiểu được điều gì?
- GV nhận xét tiết học.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

## TOÁN Củng cố

### Bài 3: ÔN TẬP PHÂN SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 4, 5)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố nhận biết được khái niệm phân số thập phân (thông qua hình ảnh trực quan), về tử số và mẫu số; đọc, viết các phân số thập phân;
- Ôn tập cách viết các phân số thành các phân số thập phân; so sánh, sắp xếp các phân số thập phân;
- Vận dụng kiến thức về phân số thập phân đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

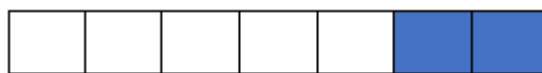
#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5')

- GV kiểm tra HS thông qua bài tập: *Phân số chỉ phần đã tô màu trong hình nào dưới đây là phân số thập phân?*

**Hình 1****Hình 2****Hình 3**

- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

## 2. Hoạt động luyện tập thực hành (25 – 30')

### a. Hoạt động củng cố lý thuyết

- GV nêu câu hỏi:

+ **HS 1:** Em hãy cho biết phân số thập phân có đặc điểm gì? Hãy lấy ví dụ về một phân số thập phân.

+ **HS 2:** Hãy viết các phân số sau dưới dạng phân số thập phân.

$$\frac{2}{5}; \frac{3}{8}; \frac{25}{50}$$

- GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.  
- GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.

### b. Hoạt động thực hành, luyện tập


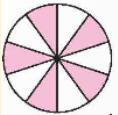
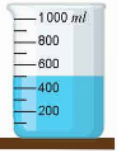
**Bài tập 1:** Cho các phân số sau:

$$\frac{10}{7}; \frac{6}{10}; \frac{21}{2\,000}; \frac{493}{100}; \frac{532}{1000}$$

- a) Có bao nhiêu phân số thập phân?  
b) Đọc các phân số thập phân đó.

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- GV gọi 2 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS một phần.
- GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.
- GV chốt đáp án.

**Bài tập 2:** Cho bảng sau:

Hình a)	Hình b)	Hình c)
		

a) Viết và đọc các phân số thập phân biểu diễn phần tô màu ở các hình trong bảng trên.

b) Tìm các phân số thập phân bằng nhau.

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV mời 1 HS lên bảng trình bày.
- HS còn lại quan sát, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

**Bài tập 3:**

a) Viết các phân số sau thành các phân số thập phân.

i)  $\frac{3}{5}$ ;      ii)  $\frac{9}{25}$ ;      iii)  $\frac{11}{20}$ ;

iv)  $\frac{3}{125}$ ;      v)  $\frac{81}{900}$ ;      vi)  $\frac{28}{700}$ ;

b) Nói

A	$\frac{3\,258}{10}$	B	$\frac{2\,075}{1\,000}$	C	$\frac{176}{100}$
T	$\frac{528}{300}$	U	$\frac{1\,629}{5}$	V	$\frac{83}{40}$

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV mời 2 - 3 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 4:** Điền phân số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) ...;  $\frac{27}{5}$ ;  $\frac{11}{2}$ ;  $\frac{28}{5}$ ; ...;  $\frac{58}{10}$ ; ...

b) ...;  $\frac{1}{50}$ ; ...;  $\frac{1}{25}$ ;  $\frac{1}{20}$ ;  $\frac{6}{100}$ ; ...

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở chấm 3 HS bất kì và gọi 2 HS lên bảng, mỗi bạn một phần.
- Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 5:** Điền >;<; = thích hợp vào chỗ chấm.

a)  $\frac{34}{100}$  ...  $\frac{15}{10}$ ;

b)  $\frac{29}{100}$  ...  $\frac{8}{10}$ ;

c)  $\frac{1}{4}$  ...  $\frac{25}{100}$ ;

d)  $\frac{15}{10}$  ...  $\frac{14}{10}$ ;

e)  $\frac{89}{100}$  ...  $\frac{25}{10}$ ;

g)  $\frac{15}{25}$  ...  $\frac{59}{100}$ ;

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở 3 HS chấm, mời 3 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 6:** Cho các miếng bìa ghi các số: 15; 888; 1 000; 6; 26. Lấy hai miếng bìa trong số các miếng bìa trên lập thành phân số. Hỏi có thể lập được bao nhiêu phân số thập phân?

- GV cho HS làm bài theo nhóm đôi.
- GV mời đại diện nhóm nhanh nhất trả lời, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (30 – 35')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập trong PBT, GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

Trường:.....

Lớp:.....

Họ và tên:.....

## PHIẾU HỌC TẬP

### I. Phần trắc nghiệm

*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1:** Trong các phân số sau đây, phân số nào là phân số thập phân?

A.  $\frac{200}{15}$ .

B.  $\frac{15}{200}$ .

C.  $\frac{100}{15}$ .

D.  $\frac{15}{100}$ .

**Câu 2:** Trong các phân số sau đây, phân số nào **không** là phân số thập phân?

A.  $\frac{11}{10}$ .

B.  $\frac{11}{300}$ .

C.  $\frac{39}{1\,000}$ .

D.  $\frac{21}{100}$ .

**Câu 3:** Phân số  $\frac{123}{1\,000}$  đọc là:

A. “Một trăm hai mươi ba phần một nghìn”.

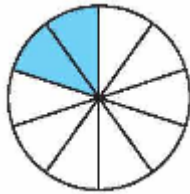


B. “Một trăm ba mươi hai phần một nghìn”.

C. “Một nghìn phần một trăm hai mươi ba”.

D. “Một nghìn phần một trăm ba mươi hai”.

**Câu 4:** Phân số chỉ phần *chưa* tô màu của hình dưới đây là:



A.  $\frac{2}{10}$ .

**B.**  $\frac{8}{10}$ .

C.  $\frac{2}{5}$ .

D.  $\frac{5}{8}$ .

**Câu 5:** Khẳng định nào sau đây *sai*?

A. Phân số  $\frac{18}{1\,000}$  đọc là “mười tám phần một nghìn”.

B. Phân số “một trăm linh hai phần ba trăm” là không là phân số thập phân.

**C.** Viết phân số  $\frac{13}{20}$  thành phân số thập phân, ta được phân số mới là  $\frac{13}{100}$

D. Từ các số 22; 5; 10; 25; 4 ta có thể lập được 4 phân số thập phân.

**Câu 6:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

$$\frac{3}{2} < \frac{\dots}{10} < \frac{19}{10}$$

A. 20.

B. 37.

C. 27.

**D.** 17.

**Câu 7:** Phân số nào sau đây lớn hơn phân số  $\frac{23}{100}$ ?

A.  $\frac{6}{25}$ .

B.  $\frac{1}{5}$ .

C.  $\frac{1}{25}$ .

D.  $\frac{3}{25}$ .

**Câu 8:** Mẫu số của một phân số thập phân có thể là những số nào?

A. Các số chẵn.

B. Các số lẻ.

C. Các số 10; 100; 1 000; ...

D. Mọi số tự nhiên khác 0.

**Câu 9:** Viết phân số  $\frac{11}{25}$  dưới dạng phân số thập phân có mẫu số nhỏ nhất, ta được phân số mới là:

A.  $\frac{11}{10}$ .

B.  $\frac{11}{1\,000}$ .

C.  $\frac{44}{100}$ .

D.  $\frac{44}{10}$ .

**Câu 10:** Một giá sách có tất cả 100 quyển sách, trong đó có 37 quyển sách Toán, 16 quyển sách tiếng Anh và số sách còn lại là sách Tiếng Việt. Phân số biểu diễn số sách Tiếng Việt có trên giá sách là:

A.  $\frac{53}{100}$ .

B.  $\frac{16}{100}$ .

C.  $\frac{37}{100}$ .

D.  $\frac{47}{100}$ .

## II. Phần tự luận

**Bài 1:** Hoàn thành bảng sau:

Phân số	Đọc	Tử số	Mẫu số
$\frac{33}{10}$			
$\frac{17}{100}$			
	Hai mươi một phần một nghìn		
		591	1 000 000

**Bài 2:**

a) Trong các phân số sau, có bao nhiêu phân số thập phân?

$$\frac{3}{8}; \frac{9}{100}; \frac{35}{200}; \frac{100}{57}; \frac{1\,357}{1\,000}; \frac{12}{10\,000}$$

.....

.....

.....

.....

b) Điền phân số thập phân thích hợp còn vào ô trống sau.

$\frac{9}{10}$	$\frac{91}{100}$	$\frac{23}{25}$		$\frac{47}{50}$	$\frac{19}{20}$	$\frac{24}{25}$		$\frac{49}{50}$	
----------------	------------------	-----------------	--	-----------------	-----------------	-----------------	--	-----------------	--

**Bài 3:** Viết các phân số sau thành các phân số thập phân.

a)  $\frac{12}{5}$ ;

b)  $\frac{1}{25}$ ;

c)  $\frac{81}{200}$ ;

d)  $\frac{73}{4}$ ;

e)  $\frac{99}{300}$ ;

g)  $\frac{1\,234}{20}$ ;

h)  $\frac{72}{8\,000}$ ;

i)  $\frac{225}{7\,500}$ .

.....

.....

.....

.....

**Bài 4:**

- a) Viết ba phân số thập phân khác nhau và có cùng mẫu số.  
b) Viết ba phân số thập phân bằng nhau và có mẫu số khác nhau.

**Bài 5.** Khoai lang là thực phẩm bổ dưỡng, giàu chất xơ và rất tốt cho sức khỏe. Theo viện dinh dưỡng Quốc gia, trong 200 gam khoai lang có chứa 58 gam chất bột đường và  $\frac{26}{10}$  gam chất xơ. So sánh khối lượng chất bột đường và chất xơ trong 200 gam khoai lang.

**Bài 6:** Khoanh tròn các phân số thập phân trong bảng sau.

$\frac{15}{100}$	$\frac{2}{50}$	$\frac{95}{500}$	$\frac{38}{200}$	
	$\frac{67}{15}$	$\frac{53}{1\,000}$	$\frac{91}{100}$	$\frac{9}{250}$
			$\frac{4}{100}$	
$\frac{13}{30}$	$\frac{61}{70}$	$\frac{34}{2\,000}$	$\frac{18}{300}$	$\frac{1}{100}$

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

---

**TOÁN Củng Cố****ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (TIẾT 6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố kỹ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số;
- Sử dụng các tính chất cơ bản của phép cộng, phép nhân phân số để tính nhanh, tính giá trị của biểu thức;
- Vận dụng kiến thức về phép tính phân số đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

+ **Luật chơi:** GV nêu câu hỏi, HS chú ý lắng nghe và giành quyền trả lời. Ai trả lời nhanh nhất, chính xác nhất là người chiến thắng.

+ GV: “Đố bạn, đố bạn”

+ HS: “Đố gì, đố gì?”

+ GV: “Kết quả của phép tính  $\frac{12}{23} + \frac{11}{23}$  bằng bao nhiêu?”

+ HS: “...”

+ GV: “ $\frac{49}{50} - \frac{4}{25}$  bằng mấy?”

+ HS: “...”

.....

- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

**2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25’)**

- GV cho HS hoàn thành bài tập sau:

**Bài toán:** Mẹ mua cho Mai một hộp sữa tươi loại 1 000 ml. Ngày đầu Mai uống  $\frac{1}{2}$  hộp, ngày tiếp theo Mai uống tiếp  $\frac{1}{4}$  hộp.

a) Hỏi sau hai ngày hộp sữa tươi còn lại bao nhiêu phần?

b) Tính lượng sữa tươi còn lại sau hai ngày.

- GV nêu câu hỏi:

+ **HS 1:** Em hãy nhắc lại quy tắc cộng hai phân số khác mẫu số.

+ **HS 2:** Em hãy nhắc lại quy tắc nhân một số tự nhiên với phân số.

- GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.

- GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.

## **b. Hoạt động thực hành, luyện tập**

### **Bài tập 1:** Tính

a)  $\frac{5}{6} + \frac{3}{2};$

b)  $\frac{7}{8} + \frac{1}{16};$

c)  $\frac{3}{2} - \frac{5}{8};$

d)  $\frac{4}{7} - \frac{1}{4};$

e)  $1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{6};$

g)  $3 - \frac{1}{7} - \frac{5}{14}.$

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.

- GV gọi 3 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 2 câu.

- GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.

- GV chốt đáp án.

### **Bài tập 2:** Tính.

a)  $\frac{2}{5} \times \frac{9}{8};$

b)  $\frac{10}{7} \times \frac{21}{20};$

c)  $\frac{1}{12} : \frac{5}{2};$

d)  $\frac{6}{5} : \frac{9}{20};$

e)  $6 \times \frac{7}{3} \times \frac{5}{14};$

g)  $\frac{9}{10} \times \frac{7}{3} : 21.$

- GV cho HS làm bài cá nhân.

- GV mời 3 HS lên bảng trình bày, mỗi bạn 2 câu.

- HS còn lại quan sát, nhận xét.

- GV chốt đáp án đúng.

### **Bài tập 3:** Tính giá trị của các biểu thức sau:

a)  $A = \frac{1}{2} \times \frac{4}{9} + \frac{5}{2} \times \frac{4}{9}$

b)  $B = \frac{8}{11} + \frac{16}{25} + \frac{3}{7} + \frac{9}{25}$

c)  $C = \frac{7}{23} \times \frac{24}{11} - \frac{11}{23} \times \frac{25}{11}$

$$d) D = 1 : \frac{7}{8} + \frac{1}{8} : \frac{7}{8} - \frac{1}{14}$$

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở chấm 3 HS bất kì và gọi 4 HS lên bảng, mỗi bạn một phần.
- Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 4:** Trong một buổi sinh hoạt, lớp 5A có  $\frac{1}{4}$  số bạn chơi bóng đá,  $\frac{3}{8}$  số bạn chơi nhảy dây. Hỏi:

- Số bạn tham gia hai hoạt động trên bằng bao nhiêu phần số học sinh của lớp 5A?
- Số bạn chơi môn nào nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu phần số học sinh của lớp 5A?

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 5:** Lớp 5B có  $\frac{1}{3}$  số học sinh thích môn Toán. Trong số các học sinh thích môn Toán, có  $\frac{1}{2}$  số học sinh thích môn Tiếng Anh. Hỏi có bao nhiêu phần số học sinh lớp 5B thích cả hai môn Toán và Tiếng Anh.

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở 3 HS chấm, mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 6:** Người ta dùng các tấm kính hình vuông cạnh  $\frac{1}{3}$  m lắp sát nhau thành một vách ngăn hình chữ nhật có chiều dài 7 m và chiều rộng 4 m. Hỏi cần bao nhiêu tấm kính hình vuông để lắp vách ngăn đó.

- GV cho HS làm bài theo nhóm đôi.
- GV mời đại diện nhóm nhanh nhất trả lời, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- Trò chơi: Tìm nhà cho thỏ.

*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1:**  $\frac{2}{5}$  của 30 m là:

- A.  $\frac{12}{65}$  m.  
B.  $\frac{12}{5}$  m.  
C.  $\frac{1}{12}$  m.  
D. 12 m.

**Câu 2:** Kết quả của phép tính  $3 - \frac{2}{3} - \frac{5}{3}$  là:

- A.  $\frac{5}{3}$ .  
B.  $\frac{2}{3}$ .  
C.  $\frac{1}{3}$ .  
D. 3.

**Câu 3:** Giá trị của biểu thức  $A = \frac{5}{6} + \frac{1}{3} - 1$  bằng:

- A.  $\frac{1}{6}$ .  
B.  $\frac{2}{3}$ .  
C.  $\frac{1}{3}$ .  
D.  $\frac{5}{6}$ .

**Câu 4:** Giá trị của biểu thức  $B = \frac{5}{4} \times \frac{4}{5} - \frac{7}{3} \times \frac{3}{7}$  bằng:

- A.  $\frac{3}{7}$ .  
B. 0.  
C.  $\frac{5}{4}$ .  
D. 1.

**Câu 5:** Khẳng định nào sau đây *sai*?

- A. Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng tử số của hai phân số có cùng mẫu số.  
B. Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ cho tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.  
C. Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số của phân số này nhân với mẫu số của phân số kia.  
D. Muốn chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số nghịch đảo của phân số thứ hai.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....



**TOÁN TƯ DUY**  
**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập và mở rộng bài toán so sánh và tính nhanh về phân số

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng, phiếu bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

- GV tổ chức trò chơi "**Đố bạn**":

a) Tính nhanh  $\frac{2x5x3}{6x3x7}$ ;      b) Tính nhanh  $\frac{3x5x14}{6x5}$ ;      c) Tính nhanh  $\frac{12x5x3}{6x4x9}$

- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 30’)**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ các bài tập (trong phiếu học tập), GV hướng dẫn HS làm, chữa bài bằng trò chơi “BÁN ĐẤU GIÁ”



**HỌ VÀ TÊN: ..... LỚP:**

.....

**PHÂN SỐ**

**Câu 1. Rút gọn các phân số sau:**

a)  $\frac{4 \times 7 \times 22}{33 \times 14}$

b)  $\frac{84 \times 45}{49 \times 54}$

(1/8)

**Câu 2. Tính nhanh**

$$\text{a) } \left(1 - \frac{1}{2}\right) \times \left(1 - \frac{1}{3}\right) \times \left(1 - \frac{1}{4}\right) \times \dots \times \left(1 - \frac{1}{19}\right) \times \left(1 - \frac{1}{20}\right)$$

(1/6)

$$\text{b) } \left(1 - \frac{2}{5}\right) \times \left(1 - \frac{2}{7}\right) \times \left(1 - \frac{2}{9}\right) \times \dots \times \left(1 - \frac{2}{99}\right)$$

(1/4)

$$\text{c) } \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{8} + \frac{1}{16} + \frac{1}{32} + \frac{1}{64}$$

(1/2)

$$\text{d) } \frac{2}{9} + \frac{6}{27} + \frac{8}{36} + \frac{12}{54} + \frac{16}{72} + \frac{18}{81}$$

(1/)

$$\text{e) } \frac{399 \times 45 + 55 \times 399}{1995 \times 1996 - 1991 \times 1995}$$

(5/20)

**Câu 3. So sánh các phân số sau một cách hợp lí nhất.**

$$\frac{1998}{1999} \text{ và } \frac{1999}{2000}$$

(3/10)

**Câu 4. So sánh M và N, biết:**

$$M = \frac{2003}{2004} + \frac{2004}{2005}$$

$$N = \frac{2003 + 2004}{2004 + 2005}$$

(2/10)



- GV tổng kết trò chơi, nhận xét, khen ngợi HS.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

**TOÁN TƯ DUY**  
**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập và mở rộng bài toán có lời văn liên quan đến phân số

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng, phiếu bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

- GV tổ chức trò chơi "**Đố bạn**":

Trang trại nhà chú ba nuôi dê, bò và cừu và có tất cả 90 con. Trong đó  $\frac{1}{6}$  số con vật là dê và  $\frac{2}{5}$  số con vật là cừu. Hỏi trang trại nhà chú có bao nhiêu con cừu?

- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 30’)**

- GV yêu cầu HS đọc kỹ các bài tập (trong phiếu học tập), GV hướng dẫn HS làm, chữa bài bằng trò chơi “Truy tìm khó bấu”

**Câu 1.** Quân có một hộp bánh. Sau khi Quân tặng các bạn  $\frac{1}{2}$  hộp bánh và ăn  $\frac{1}{3}$  hộp bánh thì trong hộp còn lại 10 chiếc bánh. Hỏi trong lúc đầu trong hộp có bao nhiêu chiếc bánh?

**Câu 2.** Mai nướng một số bánh Pizza và bị cháy mất một phần. Mai đem  $4\frac{1}{3}$  chiếc pizza ra mời các bạn. Mai và các bạn đã ăn hết  $\frac{23}{6}$  chiếc pizza. Tìm phân số chỉ số pizza còn lại.

**Câu 3.** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 312m, chiều rộng ngắn hơn chiều dài 24m. Tính diện tích mảnh vườn đó?

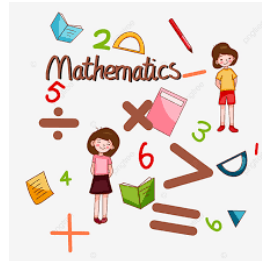
Mảnh vườn được chia làm hai phần: trồng na và trồng chuối. Biết diện tích trồng na

bằng  $\frac{2}{3}$  diện tích trồng chuối. Tính diện tích mỗi phần đó.

**Câu 4.** Có một cái hồ và hai vòi nước. Vòi thứ nhất có thể chảy đầy hồ trong 3 giờ, vòi thứ hai có thể chảy đầy hồ trong 7 giờ. Nếu hồ không có nước, mở hai vòi cùng chảy một lúc thì sau bao lâu sẽ đầy nước?

**Câu 4. Tính**

$$S = \frac{10}{56} + \frac{10}{140} + \frac{10}{260} + \dots + \frac{10}{1400}$$



- GV tổng kết trò chơi, nhận xét, khen ngợi HS.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### **SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**

#### **SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA HỌC SINH LỚP 5 (Tiết 4)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh tham gia chào cờ theo nghi thức trang trọng, nghiêm túc, thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha ông đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc.
- Thể hiện thái độ vui vẻ, tích cực, hào hứng khi tham gia.
- Biết chia sẻ cảm xúc của mình về khoảnh khắc đáng nhớ trong những năm học tại trường và lập ra kế hoạch học tập và rèn luyện trong năm học cuối cấp này.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- Tổ chức chào cờ nghe nghi thức.
- GV cho HS khởi động bài hát “Bay cao ngàn ước mơ”

**2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 - 25')**

- + Đánh giá sơ kết tuần, nêu ưu điểm, khuyết điểm trong tuần.
- + Triển khai kế hoạch mới trong tuần.
- + Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “**Em lớn lên mỗi ngày**”
- + HS chia sẻ khoảnh khắc đáng nhớ trong những năm học tại trường và ấn tượng lưu luyến sau ngày hội Khai giảng năm học mới.
- + Học sinh viết cảm xúc và định hướng học tập trong năm học cuối cấp này.
- Học sinh chia sẻ dự định của bản thân bản thân.

**3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (3 - 5')**

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. Giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

---

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phát huy truyền thống nhà trường (Tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.
- Có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV, tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

File bài giảng

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Hoạt động khởi động (3 – 5')**

- GV cho HS xem video về Video “Kế thừa và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc”.

<https://youtu.be/XfWgbN9FXDc> (0:00 đến 3:30)

- GV đặt câu hỏi:

+ Video đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta nói chung và các trường học nói riêng?

+ Em đã làm gì để phát huy truyền thống này?

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

+ Video đề cập đến truyền thống hiếu học.

+ Một số việc làm phát huy truyền thống em đã làm: học và làm bài trước khi đến lớp, tìm hiểu và đọc sách,...

- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –

**Tuần 2 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phát huy truyền thống nhà trường.**

**2. Hoạt động hình thành kiến thức (18 - 20')****Hoạt động 1: Cùng chơi Hái hoa dân chủ**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Thể hiện được hiểu biết của mình về truyền thống nhà trường.

- Phát triển năng lực giao tiếp cho HS thông qua trò chơi.

**b. Cách tiến hành:**

- GV chuẩn bị cây hoa dân chủ có gắn nhiều bông hoa. Trên mỗi bông hoa có viết một câu hỏi về truyền thống của trường.

- GV mời một số HS làm quản trò.

- GV phổ biến cách chơi Hái hoa dân chủ.:

+ HS xung phong lên lựa chọn ngẫu nhiên một bông hoa.

+ HS trả lời câu hỏi được viết trên bông hoa.

- GV đặt câu hỏi trong bông hoa:

+ Em biết những truyền thống nào của nhà trường?

+ Nơi đâu trong trường học lưu giữ những truyền thống nhà trường?

+ Em ấn tượng với truyền thống nào của nhà trường?

+ Em đã tham gia phát huy truyền thống nào của nhà trường chưa? Đó là truyền thống nào?

+ Em có cảm giác gì khi tham gia phát triển truyền thống nhà trường?

+ Truyền thống uống nước nhớ nguồn của trường em thể hiện qua hoạt động nào?

+ Theo em vì sao lại có ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11?

+ Em đã tham gia hoạt động nào trong dịp kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11?...

- GV mời HS hái hoa và trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí và khen ngợi HS:
- + *Truyền thống nào của nhà trường: uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo, hiếu học...*
- + *Phòng truyền thống là nơi lưu giữ những truyền thống nhà trường.*
- + *Truyền thống uống nước nhớ nguồn thể hiện qua hoạt động kỉ niệm ngày 20-11, ngày 27/7,...*
- + *Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 là để tôn vinh những đóng góp của thầy cô, đồng thời là cơ hội để HS bày tỏ lòng biết ơn, truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.*
- + *Một số hoạt động tham gia ngày 20-11: biểu diễn văn nghệ, vẽ báo tường,...*

## **Hoạt động 2: Thảo luận về những việc làm để phát huy truyền thống nhà trường**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được những việc làm phù hợp với bản thân để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

### **b. Cách tiến hành:**

#### **Nhiệm vụ 1: Thảo luận về những việc làm để phát huy truyền thống nhà trường**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 HS
- GV yêu cầu HS: *Thảo luận về những việc cần làm để góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.*
- GV chia mỗi nhóm thảo luận những việc cần làm để phát huy một truyền thống cụ thể.
- GV gợi ý cho HS một số truyền thống cụ thể để thảo luận:
  - + *Tôn sư trọng đạo.*
  - + *Hiếu học.*
  - + *Tương thân tương ái...*
- GV khuyến khích HS trình chiếu thêm các tranh, ảnh để phân thảo luận thêm sinh động.
- GV gợi ý cho HS cách trình bày bằng sơ đồ cho phân thảo luận.

#### **Nhiệm vụ 2: Trao đổi về kết quả hoạt động.**

- GV mời đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận kết quả hợp lí.



Truyền thống tương thân  
tương ái

Quan tâm, giúp đỡ những  
bạn có hoàn cảnh khó  
khăn

Ủng hộ đồng bào vùng vũ  
lục ...

**Nhiệm vụ 3: Xác định các việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.**

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để xác định những việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.
- GV hướng dẫn HS dựa vào phần thảo luận để làm việc.
- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV ghi nhận và khuyến khích HS thực hiện việc làm phù hợp để phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường:
  - + Tích cực tìm hiểu và tuyên truyền về truyền thống của nhà trường.
  - + Tham gia ủng hộ, giúp đỡ các bạn HS, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
  - + Chăm chỉ học tập, rèn luyện, thi đua, cổ vũ nhau cùng tiến bộ...

**3. Hoạt động: Vận dụng trải nghiệm (5 – 7')**

**Trò chơi đồ bạn!**

**Câu 1:** Các tư liệu, hiện vật về truyền thống nhà trường được lưu giữ ở đâu?

- A. Phòng truyền thống.
- B. Phòng thực hành môn học.
- C. Phòng ban giám hiệu.
- D. Phòng họp nhà trường.

**Câu 2:** Đâu **không** phải là nội dung trong phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường?

- A. Ý nghĩa tên trường.
- B. Năm thành lập trường.
- C. Những thay đổi về vật chất của nhà trường.
- D. Tấm gương giáo viên tiêu biểu.

**Câu 3:** Truyền thống trong nhà trường giáo dục về lòng biết ơn, trân trọng những thành quả do thế hệ trước tạo dựng và ý thức trách nhiệm gìn giữ, phát huy những giá



trị đó được gọi là:

- A. Uống nước nhớ nguồn.
- B. Tương thân tương ái.
- C. Dạy tốt, học tốt.
- D. Tôn sư trọng đạo.

**Câu 4:** Em hiểu thế nào là truyền thống hiếu học?

- A. Là quy định trong học tập và rèn luyện mà mỗi người cần tuân thủ.
- B. Là sự phấn đấu không ngừng vươn lên học tập của các bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- C. Là sự tiếp nối sự chăm chỉ, cần cù học hỏi từ người này qua người khác.
- D. Là nét đẹp, sự chăm chỉ, rèn luyện để đạt thành tích đáng nể trong học tập.

**Câu 5:** Truyền thống uống nước nhớ nguồn thể hiện điều gì?

- A. Tấm lòng biết ơn, trân trọng.
- B. Thái độ tôn kính, nể phục.
- C. Thái độ cầu thị.
- D. Tấm lòng khoan dung, độ lượng.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	C	A	D	A

### 3. Hoạt động củng cố, dặn dò (2 – 3')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.
- Tìm hiểu việc làm phát huy truyền thống nhà trường.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: Sáng tạo sản phẩm giới thiệu về truyền thống trường em**

**(Tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS chơi hăng hái tham gia sinh hoạt tập thể tại lớp.
- HS tham gia sinh hoạt lớp đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần 1 tháng 8.
- Nắm được kế hoạch tuần 2 tháng 9.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Tranh ảnh, tư liệu tuần học vừa qua.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****1. Hoạt động khởi động (3 - 5')**

- GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.
- + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

**2. Luyện tập, thực hành (20 - 25')****\* Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần.**

- GV nhận xét chung về tình hình hoạt động của lớp trong tuần.
  - Ưu điểm:
    - Các em đi học đầy đủ, đúng giờ.
    - Vệ sinh cá nhân, trường lớp sạch sẽ.
    - Làm bài tập về nhà đầy đủ.....
  - Nhược điểm:
    - Tuy có nhiều ưu điểm nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:
      - + Vẫn còn tồn tại việc nói chuyện riêng trong giờ học.
      - + Còn có những học sinh về nhà chưa làm bài tập.
      - + Có nhiều học sinh chưa chuẩn bị bài trước khi đến lớp....

**\* Hoạt động 2: Xếp loại thi đua trong tuần.**

- Các tổ tự bình xét thi đua trong tuần dưới sự điều khiển của tổ trưởng.

**\*Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 2 Tháng 8**

- Tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.

- Tham gia chương trình lớp học xanh.
- Tham gia tích cực trang trí lớp chào đón chuẩn bị năm học mới.

• **Sinh hoạt theo chủ đề:**

**Nhiệm vụ 1: Tiến hành sáng tạo sản phẩm theo gợi ý.**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và yêu cầu: *Thiết kế, sáng tạo sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.*

- GV hướng dẫn HS:

+ *Nội dung sản phẩm cần giới thiệu được về truyền thống nhà trường:*

- *Tên truyền thống.*
- *Những nét nổi bật của truyền thống.*
- *Ý nghĩa/ giá trị của truyền thống...*
- *Một số truyền thống tham khảo: tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái, dạy tốt – học tốt...*

+ *Hình thức thể hiện:*

- *Phim tư liệu.*
- *Tiểu phẩm.*
- *Tập san.*
- *Áp phích...*

- GV tổ chức cho HS các nhóm tiến hành sáng tạo sản phẩm.

**Nhiệm vụ 2. Giới thiệu sản phẩm với các bạn**

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- GV cùng HS còn lại nhận xét, đánh giá sản phẩm.
- GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.



**3. Hoạt động củng cố, dặn dò (3 – 5')**

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:
- + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.

+ Chia sẻ những việc làm của bản thân với các bạn trong lớp.

- GV nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

### **CÔNG NGHỆ**

#### **BÀI 1: VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ (TIẾT 2)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được những mặt trái khi sử dụng công nghệ.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, tranh ảnh sưu tầm hoặc vật thể về các loại đất và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

##### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi là”:
- + GV chia lớp thành 2 đội ngồi tại chỗ.
- + Mỗi đội luân phiên gọi tên 1 sản phẩm công nghệ, đội kia sẽ nói vai trò của sản phẩm đó.
- + Lặp lại 3 lượt.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới: *Sản phẩm công nghệ có vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực của đời sống. Bên cạnh đó, còn tồn tại những mặt trái khi con người sử dụng công nghệ. Hôm nay, lớp mình sẽ tìm hiểu những mặt trái khi sử dụng công nghệ, chúng ta cùng vào Bài 1 – Vai trò của công nghệ – Tiết*

## 2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức ( 8 – 10’)

### Mặt trái khi sử dụng công nghệ

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4:

*Quan sát sơ đồ trong Hình 2 và cho biết công nghệ sản xuất giấy dưới đây có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường.*



- GV mời đại diện 1 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và nhận xét.

- GV nhận xét và chốt đáp án.

### Hoạt động khám phá 2

- GV cho HS hoạt động nhóm 4. GV phát phiếu học tập cho các nhóm. GV yêu cầu HS:

*Quan sát các tình huống trong Hình 3 và lựa chọn các thẻ phù hợp để thể hiện mặt trái khi sử dụng công nghệ trong mỗi hình dưới đây.*



- GV mời đại diện 2 nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.
- GV nhận xét và kết luận: *Bên cạnh những ưu điểm, việc sử dụng công nghệ ít nhiều mang lại những ảnh hưởng tiêu cực đối với đời sống của con người. Nếu sử dụng không đúng cách và hợp lý, con người có thể bị lệ thuộc vào công nghệ, giảm tư duy và sáng tạo, hạn chế giao tiếp trực tiếp, ảnh hưởng đến sức khỏe người dùng, gây mất an toàn thông tin.*
- GV cho HS xem thêm video [tác hại của việc nghiện Internet](#) (0.16s – 2.16p).

### 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành ( 10 – 15’)

- GV tổ chức trò chơi “Nếu...thì...”
- GV tổ chức chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi tương ứng với 4 nhóm mặt trái khi sử dụng công nghệ vừa nêu ở hoạt động trước.

**Luật chơi:** Một bạn đội 1 nêu tên một hoạt động sử dụng công nghệ mở đầu bằng từ “Nếu tôi .”

- + Một bạn đội 2 nêu mặt trái của hoạt động sử dụng công nghệ mà bạn đội 1 vừa nói, bắt đầu bằng cụm từ “Thì tôi sẽ ...”
- + Luân phiên đổi nhiệm vụ cho 2 đội trong 10 phút. Đội nào nêu được nhiều về đúng hơn sẽ là đội chiến thắng.
- Gv nhận xét và tuyên dương.

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 3 – 5’)**

- GV yêu cầu HS viết vào vở: Một số thói quen của người thân trong gia đình khi sử dụng công nghệ gây ảnh hưởng đến sức khỏe”.
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét.
- GV nhận xét, đánh giá.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)****ĐẠO ĐỨC****CHỦ ĐỀ: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC****BÀI 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.
- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước
- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV mời cả lớp hát và vỗ tay theo bài hát *Nhớ ơn Bác*

<https://youtu.be/Gh6-fD0Tyi8>

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Cảm xúc của em như thế nào khi nghe hoặc hát bài hát trên?*

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý

kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án
- GV dẫn dắt HS vào bài học

## 2. Hoạt động Khám phá (5 – 7')

### Hoạt động 3: Quan sát tranh và thảo luận

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh 1 – 6 SHS tr. 7 - 8 và trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu những lời nói, việc làm của các bạn trong tranh thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước.*

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

Trình hợp	Những lời nói, việc làm của các bạn trong tranh thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước.
1	Dân hương, dâng hoa lên đài tưởng niệm anh hùng, liệt sĩ.
2	Thăm hỏi, động viên người có công và người thân của người có công với đất nước.
3	Tham quan bảo tàng, tìm hiểu về lịch sử hào hùng của cha anh, dân tộc.
4	Học tập và rèn luyện theo tấm gương tích cực của những người có công với đất nước, quê hương.
5	Hát những ca khúc ngợi ca về anh hùng, quê hương, đất nước.
6	Tìm hiểu, kể chuyện về người có công với quê hương, đất nước.

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi (áp dụng phương pháp đàm thoại và kỹ thuật tia chớp): *Kể thêm những việc làm khác thể hiện lòng biết ơn với người có công với quê hương, đất nước?*

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án đúng:



+ *Xây nhà tình nghĩa cho thân nhân, gia đình thương binh, liệt sĩ.*

+ *Phong tặng, truy tặng huân chương, huy hiệu cho chiến công của anh hùng, người có công...*

- GV kết luận: *Người có công với quê hương đất nước đã góp phần tạo nên một cuộc sống tốt đẹp, tích cực hơn cho chúng ta ngày hôm nay. Vì vậy, chúng ta cần kính trọng, biết ơn người người có công với quê hương, đất nước bằng thái độ, lời nói và việc làm phù hợp.*

## **2. Hoạt động Luyện tập (17 - 20')**

### ***Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến***

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để nhận xét các ý kiến.

*Em hãy đưa ra nhận xét của mình trong các tình huống trong SGK và giải thích lí do của mình.*

- GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

a. *Em đồng tình vì các thương binh liệt sĩ đã góp phần bảo vệ quê hương đất nước. Việc biết ơn họ thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”.*

b. *Em đồng tình vì những người có công với quê hương đã không quản ngại hy sinh lợi ích riêng của bản thân để giúp cuộc sống thay đổi tốt đẹp hơn.*

c. *Em không đồng tình bởi việc quan tâm, hỏi han và giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày là việc học sinh có thể làm để thể hiện lòng biết ơn với thương binh và gia đình họ.*

d. *Em đồng tình vì việc cư xử đúng mực, có thái độ tôn trọng người có công là thể hiện sự biết ơn.*

e. *Em đồng tình vì việc rèn luyện giúp bản thân hoàn thiện, đóng góp cho sự phát triển của xã hội, tiếp nối công lao của người đi trước.*

g. *Em không đồng tình bởi không chỉ những anh hùng, liệt sĩ hi sinh mới được coi là người có công với đất nước.*

### ***Bài tập 2: Đưa ra ý kiến***

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: *Em*

*đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến của bạn nào? Vì sao?*

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

a. *Đồng tình vì việc chăm sóc người thân của liệt sĩ chính là việc làm thể hiện lòng biết ơn đối với người có công với quê hương, đất nước.*

b. *Đồng tình vì việc trở thành một công dân có ích cho xã hội, mang lại vinh quang về cho tổ quốc thông qua việc trở thành vận động viên cầu lông.*

c. *Đồng tình vì việc giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc và truyền bá đến thế giới cũng là việc thể hiện sự biết ơn đối với những người nghệ nhân tạo nên nét đẹp cho đất nước.*

d. *Đồng tình vì việc giới thiệu về danh nhân văn hóa thế giới của nước nhà thể hiện sự hiểu biết và ngưỡng mộ đối với người đó.*

### **Bài tập 3: Xử lý tình huống**

- GV chia HS thành 3 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:

+ Nhóm 1: *Đọc và xử lý tình huống 1.*

*Trong buổi thảo luận về chủ đề Thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước, Nam cho rằng, học sinh cần chăm chỉ học tập, rèn đức luyện tài để trở thành người giúp ích cho đất nước. Nga thì cho rằng, học sinh còn nhỏ nên chỉ cần trăn trọng, ghi ơn những người tham gia chống giặc ngoại xâm là đủ. Nếu là thành viên của lớp, em sẽ đưa ra ý kiến của mình như thế nào?*

+ Nhóm 2: *Đọc và xử lý tình huống 2.*

*Mẹ của Lam là giáo viên xung phong đi giảng dạy ở vùng hải đảo. Lam ở nhà với bà. Các bạn trong lớp đều rất cảm phục và muốn giúp đỡ Lam, nhưng chưa biết phải làm thế nào. Nếu là thành viên của lớp, em sẽ đề xuất cách gì để giúp đỡ Lam?*

+ Nhóm 3: *Đọc và xử lý tình huống 3.*

*Nhân kỉ niệm ngày Giải phóng miền Nam, cô giáo lên kế hoạch tổ chức đến thăm và tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương. Các bạn đều rất nhiệt tình, riêng Long không tham gia vì bạn đi đá bóng. Nếu là bạn cùng lớp với Long, em sẽ nói gì với Long?*

- GV khuyến khích HS xây dựng kịch bản, đóng vai và xử lý tình huống.
- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ *Tình huống 1: Em nêu ra sự đồng tình với ý kiến của cả hai bạn tuy nhiên hai bạn cần thay đổi ý kiến của bản thân. Vừa phải tích cực rèn luyện để trở thành người có ích đồng thời luôn trân trọng, ghi ơn những người có công chống giặc ngoại xâm.*

+ *Tình huống 2: Các bạn nên giải thích cho Lam hiểu việc mẹ Lam đang làm là công việc vô cùng thiêng liêng, đáng trân trọng, không chỉ thể hiện lòng biết ơn đối với thế hệ trước mà còn là tấm gương sáng cho thế hệ sau. Các bạn nên động viên, giúp đỡ Lam trong học tập cũng như trong cuộc sống thường ngày để bạn tự hào về mẹ và cố hơn mỗi ngày.*

+ *Tình huống 3: Các bạn nên giải thích cho Long về ngày kỉ niệm quan trọng này thể hiện sự tri ân, kỉ niệm thành công, chiến thắng của dân tộc bằng sự hy sinh của cha anh. Đi đá bóng có thể có rất nhiều cơ hội nhưng ngày này trong năm chỉ diễn ra một lần.*

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')**

- GV hướng dẫn các nhóm sưu tầm hình ảnh và đóng góp của một người có công với quê hương đất nước mà em biết.

- GV gợi ý cho HS một số sản phẩm:

- + *Viết đoạn văn.*
- + *Vẽ tranh.*
- + *Thiết kế poster...*

- GV nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

**KHOA HỌC****BÀI 2: Ô NHIỄM XÓI MÒN ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT  
(TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được nguyên tắc, tác hại của ô nhiễm xói mòn đất và biện pháp chống ô nhiễm xói mòn đất.
- Đề xuất thực hiện được biện pháp giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

Giáo viên tổ chức chơi Tìm Chìa Khóa Vàng.

Cách chơi: Giáo viên đưa bảng ô chữ và yêu cầu học sinh Tìm các chữ các từ có nghĩa trong bảng mỗi từ một chìa khóa vàng ai có câu trả lời đúng và nhanh nhất sẽ được thưởng một chiếc chìa khóa vàng sau khi tìm được bốn chìa khóa vàng sẽ mở ra được kho báu là nội dung của bài học

- Giáo viên nhận xét khen thưởng học sinh tham gia chơi
- Giáo viên đưa bốn chìa khóa đã tìm để tìm được để giới thiệu nội dung bài học

**2. Hoạt động khám phá (8 – 10’)****2.1. Nguyên nhân tác hại và biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.****2.1.1. Các nguyên nhân gây ô nhiễm đất.**

- Giáo viên gọi một học sinh đọc khung thông tin.
- Quan sát hình 1 thảo luận và cho biết các nguyên nhân gây ô nhiễm đất.
- các nhóm báo cáo kết quả thảo luận



- Ô nhiễm đất có thể do con người hoặc do các hiện tượng tự nhiên gây ra nhất định ô nhiễm chưa các chất thải nguy hại gây ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống sinh vật và sức khỏe của con người.*

- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2 và từ thực tế cho biết tác hại của ô nhiễm môi trường đất đối với thực vật động vật và sức khỏe con người.



- Ô nhiễm đất gây tác hại đến thực vật động vật và sức khỏe của con người.*

- GV mời HS quan sát hình 3 và thảo luận nhóm để xác định các biện pháp chống ô nhiễm đất. Đồng thời nêu thêm một số biện pháp phòng chống ô nhiễm đất ( khuyến khích học sinh kể thêm càng nhiều càng tốt)

- Năm học: 2024 – 2025



- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và chốt:

*Chúng ta cần những biện pháp cụ thể và hiệu quả để phòng chống ô nhiễm đất*

### 3. Hoạt động luyện tập thực hành (10 – 15')

- HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp làm việc cá nhân. Suy nghĩ và nêu những việc làm đã và đang gây ô nhiễm môi trường đất ở gia đình và địa phương.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- Giáo viên nhận xét, tuyên dương, chốt:

*Chúng ta cần tránh các việc làm gây ô nhiễm môi trường đất ở gia đình và địa phương.*

#### Vì sao phải phân loại rác thải sinh hoạt.

- Giáo viên nêu vấn đề: các nhóm cùng thảo luận: Vì sao phải phân loại rác thải sinh hoạt khuyến khích học sinh đưa ra những lập luận ý kiến của mình để làm rõ vấn đề.
- Giáo viên chốt kiến thức:

*Chúng ta phân loại và xử lý rác thải cho hợp lý để bảo vệ môi trường đất.*

- GV hướng dẫn HS làm bài tập 1, 2 trang 6 VBT và kết hợp chấm chữa bài.

### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm một số tài liệu về cách chống xói mòn đất.
- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- Dẫn dò về nhà

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

### KHOA HỌC

#### BÀI 2: Ô NHIỄM XÓI MÒN ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (TIẾT 4)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số nguyên nhân gây xói mòn đất. Một số tác hại của xói mòn đất đối với thực vật, động vật và con người.
- Nêu được ý nghĩa của việc trồng cây gây rừng đối với việc chống xói mòn đất.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, tranh ảnh sưu tầm hoặc vật thể về các loại đất và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

##### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh mắt.

Cách chơi: Giáo viên đưa lần lượt từng dòng chữ và yêu cầu học sinh sắp xếp các từ thành các cụm từ có nghĩa chỉ hiện tượng thiên nhiên.

Học sinh trả lời đúng và nhanh nhất sẽ được thưởng.

--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--


- Giáo viên nhận xét, khen học sinh tham gia trò chơi.
- Giáo viên đưa vào các hiện tượng thiên nhiên vừa tìm được qua trò chơi để giới thiệu bài học và ghi bảng.

## 2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức ( 8 – 10’)

### 2.1. Nguyên nhân tác hại và biện pháp phòng chống xói mòn đất.

- Giáo viên yêu cầu một học sinh đọc khung thông tin.
- Giáo viên kết nối với nội dung học sinh tìm được ở hoạt động mở đầu dẫn dắt và hoạt động khám phá điều gì xảy ra khi môi trường đất nơi con người động vật và thực vật bị xói mòn?

#### a. Một số nguyên nhân gây xói mòn đất.

- Quan sát hình 1 thảo luận và cho biết các nguyên nhân gây xói mòn đất.
- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận



Hình 4

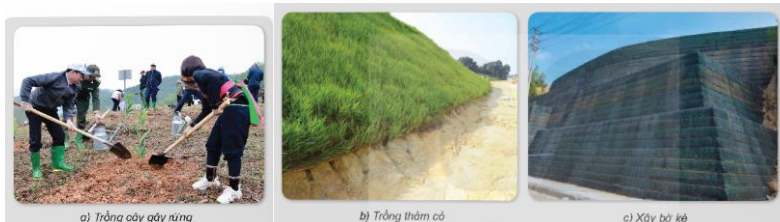
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS trao đổi, thảo luận: Kể thêm một số hoạt động của con người làm gia tăng xói mòn đất.
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và chốt:

*Xói mòn đất có thể do thiên nhiên hoặc con người gây ra.*

#### c. Một số biện pháp phòng chống xói mòn đất.

- HS quan sát hình 5, thảo luận nhóm để nêu các biện pháp chống xói mòn đất. Đồng thời nêu thêm một số biện pháp phòng chống xói mòn đất (khuyến khích học sinh kể thêm càng nhiều càng tốt)
- Mời các nhóm trình bày.





- HS nêu thêm các biện pháp khác
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt:

*Chúng ta cần những biện pháp cụ thể và hiệu quả để phòng chống xói mòn đất*

### **b. Thực tế tác hại của xói mòn đất đối với thực vật, động vật và con người.**

- Giáo viên mời học sinh làm việc chung, suy nghĩ và nêu tác hại của xói mòn đất đối với thực vật động vật và sức khỏe con người.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt:
- *Đất bị xói mòn dẫn đến mất đất, cuốn trôi dưỡng chất, phá huỷ kết cấu của đất làm đất cằn cỗi, khó gieo, trồng, ảnh hưởng trực tiếp đến thực vật, động vật và con người.*

## **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành ( 10 – 15’)**

### **3.1. Vai trò của đất với cây trồng**

- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm trình bày vai trò của đất với cây trồng dựa vào nội dung hình 6.
- GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét, khen ngợi HS trình bày đúng.
- GV cho HS xem video về vai trò của đất đối với cây trồng.

<https://youtu.be/zXxIa9TuN8c>.

**\* GV kết luận: vai trò của đất đối với cây trồng cung cấp nước không khí chất dinh**

*đưỡng cho cây và giữ cho cây đứng vững.*

### 3.2. Hoạt động làm thay đổi thành phần đất và tác dụng của nó.

- HS thảo luận nhóm 2 quan sát việc làm của máy móc và con người trong 2 bức tranh hình 9 và trả lời câu hỏi trong phiếu học tập.



- GV gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt kết quả đúng của từng tranh.

### 3.2. Hoạt động làm tăng vai trò của đất đối với cây trồng.

- GV yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân kể thêm hoạt động làm tăng vai trò của đất đối với cây trồng mà em biết.
- GV kết luận: ***Các hoạt động của con người đã làm thay đổi các thành phần của đất và có tác động đến chất lượng của đất đối với cây trồng.***
- GV cho HS đọc thông tin phần “Em có biết” để biết thêm thông tin về nông nghiệp thông minh và bền vững.
- GV hướng dẫn HS làm bài tập 3, 4 trang 6 VBT và kết hợp chấm chữa bài.

### 4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 3 – 5’)

- GV giới thiệu: Ở Việt Nam, xói mòn đất do gió thường xảy ra ở một số dải đất cát ven biển miền trung, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp và giao thông



- HS về nhà sưu tầm một số tài liệu về bảo vệ môi trường đất.
- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

---

### TOÁN

#### CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

##### Bài 1: Ôn tập số tự nhiên (Tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố kiến thức về cách tìm phân số của một số.
- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số bài toán thực tế về cách tìm phân số của một số.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.

**Luật chơi:** Một bạn viết số (có năm, sáu, bảy chữ số), bạn khác đọc số, bạn còn lại nêu giá trị của từng chữ số trong từng hàng (hay số gồm...).

- Ví dụ: 324567. Nêu giá trị của chữ số 3 trong số đó
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

## 2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 6, 7/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

### Bài 1.

- GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.
- Câu 2, 3, 4 học sinh làm bảng con.
- GV nhận xét, tuyên dương.

### Bài 2.

- HS tìm hiểu đề bài: viết số vào chỗ dấu hỏi cho thích hợp.
- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

### Bài 3.

- HS đọc yêu cầu của bài, phân tích đề bài.

*Rô-bốt có thói quen viết các số biểu diễn ngày, tháng, năm liên tiếp nhau để được một số tự nhiên có nhiều chữ số. Ví dụ, ngày 30 tháng 4 năm 1975, Rô-bốt sẽ viết được số 3 041 975.*

- Hỏi với ngày Nhà giáo Việt Nam năm nay, Rô-bốt sẽ viết được số nào?*
- Hãy cho biết giá trị của từng chữ số 2 trong số mà Rô-bốt đã viết ở câu a.*

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

### Bài 4.

- HS đọc yêu cầu của bài, phân tích đề bài.

*Ba số chẵn liên tiếp được viết vào 3 chiếc mũ, mỗi chiếc mũ được viết một số. Việt, Nam và Rô-bốt, mỗi bạn đội một chiếc mũ trên. Rô-bốt nhìn thấy số được viết trên mũ của Việt và Nam là 2 032 và 2 028. Hỏi chiếc mũ mà Rô-bốt đang đội được viết số nào?*

- + Bài toán cho biết gì?

- + Bài toán hỏi gì?
- + Rô-bốt đã nhìn thấy hai số chẵn nào?
- + Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?
- + Hai số Rô-bốt nhìn thấy hơn kém nhau mấy đơn vị?
- + Số chẵn cần tìm là số nào?

- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi ai nhanh, ai đúng. Sau bài học để học sinh đọc, viết được số tự nhiên; viết được số tự nhiên thành tổng các số hạng,....

Câu 1. Viết số gồm: 6 chục nghìn, 7 nghìn, 3 trăm, 2 chục và 9 đơn vị.

Câu 2. Viết số gồm: 5 chục nghìn, 3 nghìn, 2 chục và 8 đơn vị.

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  $406\ 749 = 400\ 000 + ?... + 700 + 40 + 9$ .

- Nhận xét, tuyên dương.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

## TOÁN

### Bài 1: Ôn tập số tự nhiên (tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Vận dụng được việc đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.

**Luật chơi:** Mỗi em viết một số có nhiều chữ số, đố nhau nêu giá trị từng chữ số trong số mình viết theo hàng; làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn.

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

## **2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25’)**

**GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 7, 8/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.**

### **Bài 1.**

- GV hướng dẫn cho HS làm việc cá nhân.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

### **Bài 2.**

- HS làm bài cá nhân.
- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

### **Bài 3.**

- HS đọc yêu cầu của bài, phân tích đề bài.

*Cuối ngày, người bán hàng nói rằng: “Doanh thu cả ngày của cửa hàng được khoảng 2 500 000 đồng”. Thực tế doanh thu cả ngày của cửa hàng là 2 545 000 đồng.*

- Hỏi người bán hàng đã làm tròn doanh thu đến hàng nào?*
- Hãy làm tròn doanh thu thực tế của cửa hàng đến hàng chục nghìn.*

- GV nhận xét, tuyên dương.

## **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5’)**

**Bài 4:** Rô-bốt lập số 863 749 bằng các tấm thẻ như hình dưới đây.

- GV gợi ý cho học sinh.
- + Có các chữ số nào? Có mấy chữ số là số lẻ? Là những chữ số nào?
- + Để được số lớn nhất từ sáu chữ số đó thì nên xem xét đổi thẻ nào trước?
- + Có thể đổi thẻ số 8 với thẻ khác không?

+ Để được số lẻ lớn nhất có thể thì sau khi chuyển thẻ có số 9 lên đầu tiên bên trái ta cần chuyển thẻ có số 3 hay thẻ có số 7?

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

### TOÁN

#### **Bài 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 3)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhắc lại được một số tính chất của phép tính (giao hoán, kết hợp, phân phối,...), thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên.
- HS vận dụng được việc thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên, một số tính chất của phép tính để giải quyết một số tình huống thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức trò chơi Giúp mẹ dọn nhà để khởi động bài học.
- + Câu 1: Đọc bảng sau và cho biết: Tỉnh/thành phố nào có số dân ít nhất?
- + Câu 2: Tỉnh/thành phố nào có số dân nhiều nhất?
- + Câu 3: Hà Nội có dân số là bao nhiêu người?

.....

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

###### **2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 9/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

###### **Bài 1.**

- GV nhắc lại cách làm một số phép tính

- GV nhận xét, thống nhất kết quả.

**Bài 2.**

- GV yêu cầu học sinh nói với nhau cách tìm biểu thức có giá trị bằng nhau, thống nhất kết quả.
- GV cho 2 học sinh làm bảng lớp hay phiếu lớn.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3.**

- HS làm bài tập vào vở.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 4.**

- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.
- GV nhận xét; cả lớp thống nhất kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương.

**3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học:  
+ Em hãy tự lập bảng tương tự bài 4 với bảng chỉ 2 cột và 4 dòng rồi tính hành tính tổng.
- Nhận xét, tuyên dương

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

**TOÁN****Bài 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Vận dụng được việc thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên, các tính chất của phép tính để giải quyết một số tình huống thực tế..
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học



## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV mở bài hát vui nhộn để khởi động tiết học
- GV dẫn dắt vào bài mới

### 2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 10/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

#### Bài 1.

- GV hướng dẫn cho HS thứ tự thực hiện các phép tính.
- GV nhận xét, tuyên dương.

#### Bài 2.

- GV nhận xét và thống nhất kết quả.

#### Bài 3.

- GV cho HS làm bài tập vào vở. 1 Hs làm phiếu nhóm.
- Gọi HS đổi vở nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

#### Bài 4.

- + Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu gì?
- + Muốn tính 7 túi như vậy có bao nhiêu ki-lô-gam gạo ta làm như thế nào? Làm những phép tính gì?
- + Muốn tính bác Ba bán được bao nhiêu tiền gạo phải làm phép tính gì? Làm như thế nào?
- GV nhận xét tuyên dương.

### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi sau bài học:
- + Chuyển đi thú vị: Học sinh sẽ được đến các hòn đảo nhỏ, ở đó sẽ có các thử thách phải vượt qua để tiếp tục chuyến đi của mình.

Yêu cầu: Tìm số thích hợp điền vào dấu ?

$$\begin{array}{r} \text{a) } 6 \ 0 \ 6 \ 1 \ 8 \ \boxed{?} \\ - 4 \ 3 \ \boxed{?} \ 1 \ 4 \ 9 \\ \hline 1 \ 7 \ 1 \ \boxed{?} \ 3 \ 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } 1 \ \boxed{?} \ 0 \ 2 \ 1 \\ \times \quad \quad \quad 5 \ \boxed{?} \\ \hline 1 \ 5 \ 0 \ 2 \ 1 \\ 7 \ 5 \ 1 \ 0 \ \boxed{?} \\ \hline 7 \ 6 \ 6 \ 0 \ 7 \ 2 \end{array}$$

- Nhận xét, tuyên dương.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

### TOÁN

#### BÀI 3. ÔN TẬP PHÂN SỐ (TIẾT 5)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS viết và đọc được phân số chỉ phần đã tô màu của hình, nhận biết được phân số tối giản; rút gọn, quy đồng được mẫu số các phân số.
- HS vận dụng được việc rút gọn phân số để giải quyết tình huống.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp giải quyết vấn đề.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-File bài giảng.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho học sinh thảo luận nhóm đôi: Viết một phân số, bạn đọc phân số, nói tử số và mẫu số của phân số đó. Đổi vai thực hiện, thống nhất kết quả.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

###### 2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4, 5 (Trang 11, 12/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

###### Bài 1.

- Viết rồi đọc phân số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình dưới đây.
- GV hướng dẫn cho HS làm vở phiếu nhóm

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2.**

- HS làm việc cá nhân.
- HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3.**

- HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 4.**

- HS làm việc cá nhân.
- HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 5.**

- HS làm việc nhóm 4.
- Đại diện HS chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- **GV nêu câu hỏi:** Nghĩ ra 2 phân số trong đó một phân số có mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại. Quy đồng mẫu số 2 phân số đó
- Nhận xét, tuyên dương

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

**TOÁN Củng Cố****Bài 2: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố cách đọc, viết các số tự nhiên; nhận biết được cấu tạo thập phân của số.
- Ôn tập tính chất của dãy số tự nhiên; nhận biết số chẵn, số lẻ; tìm số lớn nhất, bé nhất;

sắp xếp các số theo thứ tự; làm tròn số tự nhiên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phép nhân đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC




- File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV chiếu hình ảnh và nêu bài toán:

Bảng sau cho biết “**Giá bán của một số loại rau**”.

Loại rau			
Giá bán (đồng/kg)	22 900	17 200	25 7000

a. Loại rau nào có giá bán thấp nhất? Loại rau nào có giá bán cao nhất?

b. Nếu làm tròn giá bán của cà rốt đến hàng nghìn thì ta thu được giá mới là bao nhiêu?

- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

### 2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

#### 2.1. củng cố lí thuyết

- GV nêu câu hỏi:

+ HS 1: Đọc và làm tròn số 15 928 730 đến hàng triệu.

+ HS2: Em hãy cho biết giá trị chữ số 3 của số 135 241.

+ HS 3: Em hãy nhắc lại quy tắc so sánh hai số tự nhiên?

- GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.

- GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.

#### 2.2. Luyện tập

**Bài tập 1:**

a) Hoàn thành bảng sau:

<i>Đọc số</i>	<i>Viết số</i>
	12 538
Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn.	
Hai mươi hai nghìn hai trăm năm mươi tư.	

b) Sắp xếp các số ở bảng theo thứ tự từ bé đến lớn.

- HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- 2 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 1 phần.
- HS nhận xét bài làm trên bảng.
- GV chốt đáp án.

**Bài tập 2:** Cho các số: **0; 2; 4; 7; 9**. Hãy viết tất cả các số lẻ có 5 chữ số khác nhau thoả mãn điều kiện ở từng tấm gỗ.



- HS thảo luận nhóm đôi.
- 2 HS lên bảng, mỗi HS một phần.
- HS còn lại quan sát, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

**Bài tập 3:** *Điền số thích hợp vào ...*

- a)  $300\ 524 = 300\ 000 + \dots + 20 + 4$ .
- b)  $10\ 900\ 006 = 10\ 000\ 000 + 900\ 000 + \dots$
- c)  $103\ 500\ 010 = \dots + 3\ 000\ 000 + \dots + 10$ .

d)  $9\,030\,009 = 9\,000\,000 + \dots + 9$ .

- HS làm bài cá nhân.
- 1 HS lên bảng điền đáp án.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 4:** Giải bài toán sau.

Một trung tâm điện máy để giá các sản phẩm như sau:

<i>Sản phẩm</i>	<i>Giá bán</i>
	9 700 000 đồng
	5 790 000 đồng
	1 129 000 đồng
	2 355 500 đồng

- a) Sản phẩm nào có giá cao nhất? Sản phẩm nào có giá thấp nhất?
- b) Bác Hồng có 6 500 000 đồng, hỏi bác có thể mua được những sản phẩm nào ở trung tâm điện máy?

- GV thu chấm vở của 3 HS hoàn thành nhanh nhất.
- 1 HS lên bảng trình bày bài giải.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

**Bài tập 5:** Câu nào đúng? Câu nào sai?

- a)  $0; 1; 2; 3; \dots$  là dãy số tự nhiên.
- b) Làm tròn số 97 986 301 đến hàng đơn vị ta được số mới là 97 986 300.
- c) Số chẵn liền sau của số 65 254 là 65 252.
- d) Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 3 đơn vị.

- HS làm bài cá nhân.
- 1 HS lên bảng điền đáp án.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- Trò chơi: “Tìm nhà cho ông”.

**Câu 1:** Số thích hợp điền vào “?” là:



- A. 22 020.
- B. 22 019.**
- C. 22 018.
- D. 22 016.

**Câu 2:** Số chẵn liền sau của **256 928** có chữ số hàng đơn vị là:

- A. 0.**

- B. 9.  
C. 2.  
D. 1.

**Câu 3:** “Sáu trăm ba mươi nghìn hai trăm bốn mươi một” viết là:

- A. 630 241 000.  
B. 630 214.  
**C. 630 241.**  
D. 630 214 000.

**Câu 4:** Cho các số sau: *12 141 618; 12 141 681; 14 161 218; 14 161 182*. Số chẵn lớn nhất đọc là:

- A.** Mười bốn triệu một trăm sáu mươi một nghìn hai trăm mười tám.  
B. Mười bốn triệu một trăm sáu mươi một nghìn một trăm tám mươi hai.  
C. Mười hai triệu một trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm mười tám.  
D. Mười hai triệu một trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm tám mươi một.

**Câu 5:** Mẹ đi chợ mua hoa quả và rau hết 117 500 đồng. Nếu làm tròn đến chữ số hàng chục nghìn thì mẹ đã mua hết số tiền là:

- A. 118 000 đồng.  
B. 118 500 đồng.  
C. 119 500 đồng.  
**D. 120 000 đồng.**

- GV nhận xét, chốt kiến thức ôn tập.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

### **TOÁN CÙNG CẤP**

#### **Bài 2: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**



- Ôn tập, củng cố cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ);
- Ôn tập, củng cố cách đặt tính và thực hiện phép nhân, phép chia các số có nhiều chữ số;
- Vận dụng tính chất của phép cộng (giao hoán, kết hợp, cộng với số 0), tính chất của phép nhân (giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, nhân với số 0) để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lý);
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng về phép tính với số tự nhiên đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi "*Ai nhanh trí hơn?*":

Bài toán: Lớp 5A đã mua 2 quả bóng đá và 3 quả bóng rổ để chuẩn bị cho tiết thể dục. Biết rằng giá mỗi quả bóng đá và bóng rổ bằng nhau và bằng 65 000 đồng. Hỏi lớp 5A đã mua cả bóng đá và bóng rổ hết bao nhiêu tiền?



- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

### 2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

#### 2.1. Củng cố lý thuyết

- GV nêu câu hỏi:
- + Hãy giải bài toán trên theo cách khác.
- + Em hãy nêu lại tính chất phân phối giữa phép nhân và phép cộng.
- GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.

- GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.

## 2.2. Luyện tập

**Bài tập 1:** Đặt tính rồi tính:

- a)  $8\,715 + 9\,014$ ;      b)  $13\,245 - 8\,769$ ;  
c)  $121 \times 50$ ;      d)  $2\,244 : 34$

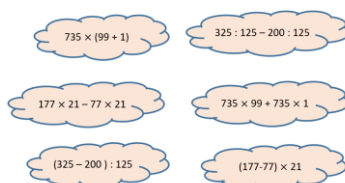
- HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- 4 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 1 phần.
- HS nhận xét bài làm trên bảng.
- GV chốt đáp án.

**Bài tập 2:** Tính giá trị của các biểu thức sau (tính hợp lí):

- a)  $54 \times 113 + 45 \times 113 + 113$ ;  
b)  $208 \times 867 + 208 \times 133$ ;  
c)  $(145 \times 99 + 145) - (143 \times 101 - 143)$   
d)  $1\,875 : 2 + 125 : 2$

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- 4 HS lên bảng, mỗi HS một phần.
- HS còn lại quan sát, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

**Bài tập 3:** Không thực hiện phép tính, hãy tìm các cặp biểu thức có giá trị bằng nhau.



- GV cho HS thảo luận cặp đôi
- GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trả lời.

- Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 4:** Bình mua 52 chiếc bút bi hết 78 000 đồng. Hỏi nếu mỗi chiếc bút đó giảm giá 300 đồng thì số tiền 78 000 đồng Bình có thể mua được bao nhiêu bút bi?

- HS làm bài cá nhân vào vở.
- GV thu chấm vở của 3 HS hoàn thành nhanh nhất.
- 1 HS lên bảng trình bày bài giải.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

**Bài tập 5:** Lâm và Hiếu cùng có sở thích sưu tập tem. Biết rằng Lâm sưu tập được 1 525 tem, Hiếu sưu tập được nhiều hơn Lâm 102 tem. Hỏi trung bình mỗi bạn sưu tập được bao nhiêu tem?

- HS làm bài cá nhân.
- 1 HS lên bảng trình bày bài giải.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 6:** Tìm một số có ba chữ số, biết rằng trung cộng của ba chữ số đó bằng 4 và chữ số hàng trăm gấp 2 lần chữ số hàng chục, chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng chục là 4.

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- 1 HS lên bảng trình bày bài giải.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

### **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- Trò chơi: “Tìm nhà cho ông”.

**Câu 1:** Phép cộng các số tự nhiên có các tính chất là:

A. Giao hoán, kết hợp.

B. Kết hợp, cộng với số 0.

C. Giao hoán, cộng với số 0.

**D.** Giao hoán, kết hợp, cộng với số 0.

**Câu 2:** Kết quả của phép tính  $1\,034 + 5\,301 - 4\,197$  là:

A. 2 139.

**B.** 2 138.

C. 2 137.

D. 2 136.

**Câu 3:** Kết quả của phép tính  $13\,480 \times 40 + 6\,520 \times 40$  là:

A. 900 000.

**B.** 800 000.

C. 700 000

D. 600 000.

**Câu 4:** Khẳng định nào sau đây **đúng**?




A.  $1\,201 \times 515 - 201 \times 515 = (1\,201 - 515) \times 201$ .

B.  $(1\,201 - 515) \times 201 = 1\,201 \times 515 - 1\,201 \times 201$

**C.**  $1\,201 \times 515 - 201 \times 515 = (1\,201 - 201) \times 515$ .

D.  $1\,201 \times 515 - 201 \times 515 = 51\,500$ .

**Câu 5:** Mẹ đã mua các loại rau tương ứng với số tiền như hình dưới đây:

Loại rau			
Số tiền (đồng)	22 000	17 500	26 5000

Số tiền trung bình mẹ mua mỗi loại rau là:

A. 17 500 đồng.

B. 26 500 đồng.

C. 66 000 đồng.

**D. 22 000 đồng.**

- GV nhận xét, chốt kiến thức ôn tập.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

### TOÁN CÙNG CỐ

#### ÔN TẬP PHÂN SỐ (TIẾT 3)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố cách rút gọn và quy đồng mẫu số các phân số; so sánh phân số với phân số, phân số với số tự nhiên.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng về so sánh, rút gọn về phân số đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu BT, file bài giảng.

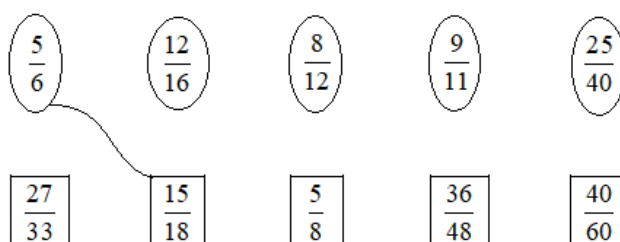
##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi "*Tiếp sức?*"

GV phát 2 bảng phụ có 2 bài tập sau. Cho 2 đội chơi lên nối. Đội nào nối nhanh sẽ dành chiến thắng.

YC: Nối hai phân số bằng nhau theo mẫu:



- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

**2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (trong phiếu học tập), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

**Bài tập 1:** Viết số thích hợp vào chỗ trống.

$$a. \frac{42}{54} = \frac{14}{....} = \frac{.....}{9}$$

$$b. \frac{4}{7} = \frac{8}{.....} = \frac{.....}{21} = \frac{20}{.....}$$

- HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- 2 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 1 ý.
- HS nhận xét bài làm trên bảng.
- GV chốt đáp án.

**Bài tập 2:** Rút gọn các phân số sau.

$$a. \frac{54}{18} = .....$$

$$b. \frac{72}{56} = .....$$

$$c. \frac{23}{69} = .....$$

$$d. \frac{42}{84} = .....$$

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- 4 HS lên bảng, mỗi HS một ý.
- HS còn lại quan sát, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

**Bài tập 3:** Quy đồng mẫu số các phân số sau:

$$a) \frac{11}{12} \text{ và } \frac{7}{48}$$

$$b) \frac{61}{200} \text{ và } \frac{9}{50}$$

$$c) \frac{1}{3} ; \frac{2}{15} \text{ và } \frac{4}{45}$$

- GV cho HS thảo luận cặp đôi
- GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trả lời.
- Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.

- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 4:** Tính:

a)  $\frac{3 \times 4 \times 7}{5 \times 3 \times 4}$

b)  $\frac{2 \times 5 \times 6 \times 8}{6 \times 2 \times 8 \times 9}$

c)  $\frac{4 \times 5 \times 6}{3 \times 10 \times 8}$

d)  $\frac{8 \times 3 \times 4}{16 \times 3}$

e)  $\frac{30 \times 25 \times 7 \times 8}{75 \times 8 \times 12 \times 14}$ .

- HS làm bài cá nhân vào vở.

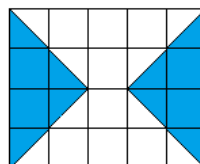
- GV thu chấm vở của 3 HS hoàn thành nhanh nhất.

- GV chiếu bài HS lên MHTT; lần lượt các học sinh lên thuyết trình bài làm của mình.






- GV nhận xét, chốt đáp án.

### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

**Bài 1.** Phân số chỉ số phần đã tô màu của hình là dưới đây là:.....

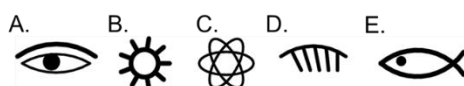


**Bài 2.**

Trong một ngôn ngữ cổ, những kí hiệu      biểu diễn cho các số 1, 2, 3, 4 và 5. Không ai biết kí hiệu nào biểu diễn cho số nào biết rằng:

$$\begin{aligned} \text{atom} + \text{atom} &= \text{fish} \\ \text{sun} + \text{sun} &= \text{atom} \\ \text{sun} + \text{fish} &= \text{hand} \end{aligned}$$

Hỏi số 3 được biểu diễn bằng kí hiệu nào?



- GV nhận xét, chốt kiến thức ôn tập.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

**TOÁN TƯ DUY****ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (Tiết 1, 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập và mở rộng bài toán liên quan tới phân số.
- Nhận dạng và giải nhanh được các bài toán có lời văn về phân số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng, phiếu bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

- GV tổ chức trò chơi "**Đố bạn**":

a) Tính nhanh  $\frac{2x5x3}{6x3x7}$ ;      b) Tính nhanh  $\frac{3x5x14}{6x5}$ ;      c) Tính nhanh  $\frac{12x5x3}{6x4x9}$

- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (50 – 55’)**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ các bài tập (trong phiếu học tập), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

**Câu 1.** Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a)  $\frac{1}{5} + \frac{5}{9} + \frac{4}{5} + \frac{1}{9} + \frac{3}{9}$       b)  $\frac{1}{3} + \frac{1}{6} + \frac{4}{3} + \frac{2}{6} + \frac{2}{3} + \frac{5}{6}$

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh làm bài vào vở.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

**Câu 2.** So sánh A và B, biết:  $A = \frac{2013 \times 2014 - 1}{2013 \times 2014}$ ;  $B = \frac{2014 \times 2015 - 1}{2014 \times 2015}$ .



- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh làm bài vào vở.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA:

$$\text{Ta có: } A = \frac{2013 \times 2014 - 1}{2013 \times 2014} = \frac{2013 \times 2014}{2013 \times 2014} - \frac{1}{2013 \times 2014} = 1 - \frac{1}{2013 \times 2014};$$

$$B = \frac{2014 \times 2015 - 1}{2014 \times 2015} = \frac{2014 \times 2015}{2014 \times 2015} - \frac{1}{2014 \times 2015} = 1 - \frac{1}{2014 \times 2015}$$

$$\text{mà } \frac{1}{2013 \times 2014} > \frac{1}{2014 \times 2015} \Rightarrow A < B$$

**Bài 3.** Đội I nhận sửa  $\frac{1}{5}$  quãng đường; đội II nhận sửa hơn đội I là  $\frac{1}{20}$  quãng đường đó; đội III nhận sửa đoạn đường bằng cả hai đội kia gộp lại. Hỏi cả ba đội nhận sửa được bao nhiêu phần quãng đường?

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh làm bài vào vở.
- GV chụp bài 2 HS và chiếu lên cho các bạn cùng so sánh và nhận xét.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA:

$$\text{Đội II sửa được: } \frac{1}{5} + \frac{1}{20} = \frac{1}{4} \text{ (quãng đường)}$$

$$\text{Đội III sửa được: } \frac{1}{5} + \frac{1}{4} = \frac{9}{20} \text{ (quãng đường)}$$

$$\text{Cả ba đội sửa được: } \frac{1}{5} + \frac{1}{4} + \frac{9}{20} = \frac{9}{10} \text{ (quãng đường)}$$

**Bài 4.** Người ta mở vòi thứ nhất chảy vào bể, sau một giờ chảy được  $\frac{2}{7}$  bể. Đóng vòi

thứ nhất lại và mở tiếp vòi thứ hai, sau một giờ chảy được  $\frac{4}{9}$  bể. Nếu bể đầy nước chứa 6300l nước thì lượng nước hai vòi đó đã chảy vào bể là bao nhiêu lít nước?

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh làm bài vào vở.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA:

Cả hai vòi chảy được:  $\frac{2}{7} + \frac{4}{9} = \frac{46}{63}$  (bể nước)

Coi bể nước đầy là 63 phần bằng nhau thì giá trị một phần là:  $6300 : 63 = 100$  (l)

Lượng nước hai vòi đã chảy được là:  $100 \times 46 = 4600$  (l)

**Bài 5. Bạn Nam đọc một quyển sách trong ba ngày. Ngày thứ nhất Nam đọc  $\frac{1}{3}$  số trang. Ngày thứ hai Nam đọc  $\frac{2}{5}$  số trang còn lại. Ngày thứ ba đọc nốt 36 trang còn lại. Hỏi quyển sách đó có bao nhiêu trang?**

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh làm bài vào vở.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA: Phân số chỉ số trang còn lại sau khi đọc ngày thứ nhất là:  $1 - \frac{1}{3} = \frac{2}{3}$  (số trang sách)

Phân số chỉ số trang sách đọc ngày thứ hai là:  $\frac{2}{3} \times \frac{2}{5} = \frac{4}{15}$  (số trang sách)

Phân số chỉ 36 trang là:  $1 - (\frac{1}{3} + \frac{4}{15}) = \frac{2}{5}$  (số trang sách)

Quyển sách có số trang là:  $36 : \frac{2}{5} = 90$  (trang)

**Bài 6. Tổng của phân số thứ nhất và phân số thứ hai bằng  $\frac{31}{24}$ , tổng của phân số thứ hai và phân số thứ ba bằng  $\frac{7}{8}$ , tổng của phân số thứ nhất và phân số thứ ba bằng  $\frac{11}{12}$ . Tìm ba phân số đó.**

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh thảo luận nhóm làm vào phiếu học tập.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA:

Hai lần tổng của ba phân số đó là:  $\frac{31}{24} + \frac{7}{8} + \frac{11}{12} = \frac{37}{12}$

Tổng của ba phân số đó là:  $\frac{37}{12} : 2 = \frac{37}{24}$

Phân số thứ ba là:  $\frac{37}{24} - \frac{31}{24} = \frac{1}{4}$

Phân số thứ hai là:  $\frac{7}{8} - \frac{1}{4} = \frac{5}{8}$

Phân số thứ nhất là:  $\frac{31}{24} - \frac{5}{8} = \frac{2}{3}$

**Bài 7. Dũng có một hộp đựng bi. Dũng lấy ra  $\frac{3}{5}$  số bi trong hộp, sau đó Dũng cho vào hộp thêm 64 viên bi thì số bi trong hộp lúc này bằng  $\frac{10}{9}$  số bi trong hộp lúc đầu. Hỏi lúc đầu trong hộp có bao nhiêu viên bi?**

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh thảo luận nhóm làm vào phiếu học tập.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA: Sau khi lấy ra  $\frac{3}{5}$  thì số bi trong hộp còn lại là:  $1 - \frac{3}{5} = \frac{2}{5}$  (số bi lúc đầu)

46 viên bi bằng:  $\frac{10}{9} - \frac{2}{5} = \frac{32}{45}$  (số bi lúc đầu)

Số bi lúc đầu là:  $64 : \frac{32}{45} = 90$  (viên bi).

**Bài 8. Hùng có hộp bi đựng ba loại bi màu: xanh, đỏ, tím. Số viên bi màu xanh bằng  $\frac{3}{7}$  số bi cả hộp. Số bi đỏ bằng  $\frac{3}{7}$  tổng số bi xanh và bi tím. Số bi tím đếm được 19 viên. Hỏi Hùng có tất cả bao nhiêu viên bi?**

- HS đọc yêu cầu.
- HS nhận dạng và đưa ra cách giải.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV chốt đáp án.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA: Số bi đỏ bằng  $\frac{3}{7}$  tổng số bi xanh và bi tím nên nếu coi số bi đỏ là 3 phần bằng nhau

⇒ bi xanh + bi tím = 7 phần như thế. Tổng số bi cả hộp = 10 phần.

Số bi đỏ =  $\frac{3}{10}$  số bi cả hộp. Phần số chỉ phần số bi tím là:  $1 - \left(\frac{3}{7} + \frac{3}{10}\right) = \frac{19}{70}$  (số bi cả hộp)

Số bi của Hùng có là:  $19 : \frac{19}{70} = 70$  (viên bi).

- HS đọc yêu cầu.
- HS nhận dạng và đưa ra cách giải.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV chốt đáp án.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA: Nếu Mai chỉ lấy  $\frac{1}{8}$  số vở, Hoa chỉ lấy  $\frac{1}{9}$  số vở thì số vở còn lại là:

$$12 + 18 + 25 = 55 \text{ (quyển)}$$

55 quyển so với tổng số vở bằng:  $1 - \left(\frac{1}{8} + \frac{1}{9}\right) = \frac{55}{72}$  (tổng số vở)

Tổng số vở đem chia là:  $55 : \frac{55}{72} = 72$  (quyển)

**Bài 9:** Ba bạn Mai, Hoa, Lan chia nhau một số quyển vở. Mai lấy  $\frac{1}{8}$  số vở và 12 quyển, Hoa lấy  $\frac{1}{9}$  số vở và 18 quyển, còn lại 25 quyển thì Lan lấy. Hỏi ba bạn đem chia bao nhiêu quyển vở?

#### 4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 - 10')

*Lớp 4A có 27 học sinh tham gia kiểm tra Toán giữa kì II. Trong đó, có  $\frac{1}{9}$  số học sinh đạt điểm 10; có  $\frac{1}{3}$  số học sinh đạt điểm 9; có  $\frac{4}{9}$  số học sinh đạt điểm 8; số học sinh còn lại đạt điểm 7. Hỏi có bao nhiêu bạn đạt điểm 7?*

- HS đọc yêu cầu.
- HS nhận dạng và đưa ra cách giải.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV chốt đáp án.

**Cách 1:** Số học sinh đạt điểm 10 là:  $27 \times \frac{1}{9} = 3$ (bạn)

Số học sinh đạt điểm 9 là:  $27 \times \frac{1}{3} = 9$ (bạn)

Số học sinh đạt điểm 8 là:  $27 \times \frac{4}{9} = 12$ (bạn)

Số học sinh đạt điểm 7 là:  $27 - (3 + 9 + 12) = 3$  (bạn)

**Cách 2:** Phân số chỉ số học sinh đạt điểm 10, điểm 9 và điểm 8 là:

$$\frac{1}{9} + \frac{1}{3} + \frac{4}{9} = \frac{8}{9} \text{ (số học sinh)}$$

Phân số chỉ số học sinh đạt điểm 7 là:  $1 - \frac{8}{9} = \frac{1}{9}$  (số học sinh)

Vậy, số học sinh đạt điểm 7 là:  $27 \times \frac{1}{9} = 3$  (bạn)

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

**Ký duyệt của BGH**

**Khối trưởng ký duyệt**

**Người soạn**

**Lê Công Thắng**

**Cao Thị Huê**

**Cao Thị Huê**

